

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 387/2021/HS-ST
Ngày: 02-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hoàng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Sơn và bà Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh, Thư ký Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh B tham gia phiên toà:
Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 395/2021/TLST- HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 414/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Thái Văn M, sinh năm 1994 tại tỉnh Q; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Q; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn H, sinh năm 1957 và bà Đinh Thị T, sinh năm 1962; Vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1994; con Thái Phương N, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2021 cho đến nay. Bị cáo có yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Ngũ Thượng T, sinh năm 1992; HKTT: 19/23 T, phường A, quận N, thành phố C. Vắng mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Chung B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 11/5/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố T, tỉnh B phối hợp Công an phường A tuần tra theo quy định. Khi lực lượng tuần tra đi đến ngã tư giao nhau giữa đường D17 và đường D39 thuộc khu dân cư Việt Sing, khu phố 4, phường An Phú, thành phố T, tỉnh B phát hiện M đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Attila Elizabeth Efi-Vuc, biển số 65B1 - 267.55 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong lưng quần phía sau bên phải của M đang mặc có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy tổng hợp). Lúc này, M khai nhận là ma túy đá của M cất giấu nhằm mục đích sử dụng nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) túi nylon miệng hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu SYM, số loại Attila Elizabeth Efi-Vuc, biển số 65B1 - 267.55.

Ngày 11/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Thái Văn M.

Tại bản kết luận giám định số 245/MT-PC09 ngày 19/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 2,4590 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Thái Văn M khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 10 giờ, ngày 11/5/2021, M điều khiển xe đi đến khu phố 4, phường An Phú, thành phố T, tỉnh B mua số ma túy trên với giá 700.000 đồng của một người phụ nữ tên Yến (không rõ nhân thân, lai lịch, có đặc điểm nước da ngăm đen, tóc dài, nói giọng miền Bắc), sau đó M đem cất giấu ma túy trong người để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số 396/CT-VKS -TA ngày 25/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Thái Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Thái Văn M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì thư niêm phong ghi vụ số 245/PC09 mẫu vật còn lại sau khi giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Xét thấy đây là vật chứng trong vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu SYM, loại Attila Elizabeth Efi-Vuc, biển số 65B1 - 267.55 thu giữ trong vụ án. Quá trình điều tra, bị cáo M khai nhận đã mượn chiếc xe trên của người bạn quen biết ngoài xã hội tên M (không rõ lai lịch, địa chỉ) để đi công việc. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu theo quy định nhưng đến nay vẫn chưa có người đến liên hệ giải quyết nên cần giao lại chiếc xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác M xử lý theo quy định.

- Đối với người phụ nữ tên Yến bán ma túy cho bị cáo không rõ nhân thân, lai lịch, cơ quan điều tra chưa xác định được khi nào xác M được sẽ xử lý sau.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Thái Văn M có yêu cầu xét xử vắng mặt, đơn được Nhà tạm giữ công an thành phố T xác nhận ngày 25/11/2021. Xét thấy đây là yêu cầu tự nguyện của bị cáo, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử phù hợp với điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, biên bản giao nhận Cáo trạng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và trong nội dung đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 25/11/2021 bị cáo M không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng như Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên; của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Trong biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 11/5/2021 (BL số 1,2), bản tự khai ngày 11/5/2021 (BL số 53) và các Biên bản ghi lời khai các ngày 11/5/2021 (BL51,52), 18/5/2021 (BL 54,55), Biên bản hỏi cung bị can ngày 24/5/2021 (BL 56,57)...Bị cáo Thái Văn M đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh B đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong

hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 11/5/2021 tại đoạn đường ngã tư giao nhau đường D17 và D39 thuộc khu dân cư Việt Sing, khu phố 4, phường An Phú, thành phố T, tỉnh B, Thái Văn M thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 2,4590 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Thái Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã cất giấu ma túy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Đối với người phụ nữ tên Y đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác M được sẽ xử lý sau.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì thư niêm phong ghi số 245/PC09 mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Xét thấy đây là vật chứng trong vụ án, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại Attila Elizabeth Efi-Vuc, biển số 65B1 - 267.55, số khung: RLGKA11CDCD017009, số máy: VMVUAC-D017009 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra bị cáo M khai mượn của người bạn tên M (không rõ lai lịch, địa chỉ) để đi công việc. Qua tra cứu xác M xe trên do bà Ngủ

Thượng T đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe. Bà T đã bán xe cho người khác nhưng không nhớ rõ họ tên, địa chỉ của người mua và không làm giấy tờ mua bán. Xét thấy, từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa chưa đủ chứng cứ chứng M ai là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô biển số 65B1 - 267.55 nên cần giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác M làm rõ nguồn gốc xe để có cơ sở giải quyết theo quy định pháp luật

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Thái Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Thái Văn M 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư đã niêm phong ghi số vụ 245/PC09 mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu SYM, số loại Attila Elizabeth Efi-Vuc, biển số 65B1 - 267.55, số khung: RLGKA11CDCD017009, số máy: VMVUAC-D017009, để tiếp tục xác M làm rõ nguồn gốc xe và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/10/2021).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Thái Văn M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Vương

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 02 tháng 12 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Sơn và bà Lê Thị Thiện.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 395/2021/TLST- HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 đối với:

Bị cáo Thái Văn M, sinh năm 1994 tại Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung, Bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt phù hợp pháp luật theo điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

2. Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; các tài liệu, chứng cứ do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

3. Về tội danh: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Thái Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

3. Về tội danh: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Thái Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

4. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Thái Văn M 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2021.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư đã niêm phong ghi số vụ 245/PC09 mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu SYM, số loại Attila Elizabeth Efi-Vuc, biển số 65B1 - 267.55, số khung: RLGKA11CDCD017009, số máy: VMVUAC-D017009, để tiếp tục xác M làm rõ nguồn gốc xe và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/10/2021).

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Thái Văn M phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

7. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

8. Các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

9. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không có.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

10. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

11. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/HSST-QĐTG

Thuận An, ngày 02 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Sơn và bà Lê Thị Thiện.

Căn cứ Điều 109, 113, 119 và 329 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Tạm giam bị cáo Thái Văn M, sinh năm 1994 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn Tiến Mại, xã Cao Quảng, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Điều 2: Nhà tạm giữ Công an thành phố Thuận An có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Công an thành phố Thuận An;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Lưu: HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Vương